

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu
Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn T –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10-10-2004, tại Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981 và con bà Lương Thị T (sinh năm 1983); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08-11-2025. Có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo – Ông Nông Đức Trung- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án (Lý do bận công việc cá nhân).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án (Lý do bận công việc cá nhân).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Đ, tỉnh Lào Cai

+ Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1984. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai

- *Người chứng kiến:*

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn An Khang, xã Đ, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06-11-2025, anh Nguyễn Đình Đ nhờ Nguyễn Tuấn T đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú tại Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai (là mẹ đẻ của anh Điệp) bắt hộ chim bồ câu. Đến nhà bà Huệ, Nguyễn Tuấn T đi ra sau nhà bắt 04 con chim bồ câu thả vào chuồng, bà Huệ nhờ Nguyễn Tuấn T lên tầng hai bắt thêm hai con chim bồ câu nữa. Khi Nguyễn Tuấn T đi qua phòng ngủ của bà Huệ, phát hiện thấy một chiếc túi để ở đầu giường, Nguyễn Tuấn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Tuấn T quan sát không thấy ai đi cùng nên đã lẻn vào phòng ngủ của bà Huệ, mở chiếc túi và lấy 06 (sáu) tờ tiền polyme, gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi đi ra luôn thì gặp bà Huệ. Bà Huệ hỏi Thanh “Mày làm gì trong phòng bà đấy, mày lấy tiền của bà phải không” thì Thanh trả lời là “Cháu tắt đèn”, sau đó Thanh đi lên tầng hai, giấu tiền vào khe giữa ti vi và tường nhà để tránh bị phát hiện. Giấu tiền xong thì Nguyễn Tuấn T tiếp tục đi bắt chim, bà Huệ lại hỏi Nguyễn Tuấn T “Mày lấy tiền của bà phải không” nhưng Nguyễn Tuấn T vẫn trả lời “Không”, bà Huệ kiểm tra túi quần áo của Nguyễn Tuấn T nhưng không phát hiện gì. Sau đó Nguyễn Tuấn T đi về nhà anh Điệp. Do nghi ngờ bị mất tiền, bà Huệ đã đi tìm xung quanh nhà thì phát hiện tiền giấu sau ti vi trên tầng hai nên bà đã gọi điện cho anh Điệp gọi Nguyễn Tuấn T vào nhà để nói chuyện. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Tuấn T đến nhà bà Huệ thừa nhận việc lấy tiền của bà Huệ và lên vị trí giấu tiền lấy số tiền 2.300.000 đồng. Ngay sau đó, Công an xã Đ đến làm việc, Nguyễn Tuấn T đã giao nộp số tiền trên.

Tại Kết luận giám định số 777/KL-KTHS ngày 08-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đều là tiền thật.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-KV3 ngày 29-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố Nguyễn Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ số tiền 2.300.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật

Bị hại Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố đẻ bị cáo bị khuyết tật, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Bị cáo nhất trí với phần trình bày của người bào chữa, không bổ sung gì, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 06-11-2025, tại Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị H không để ý, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã lén vào phòng ngủ của bà Nguyễn Thị H trộm cắp số tiền 2.300.000 đồng trong túi xách của bà Nguyễn Thị H (đây là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ) rồi mang đi giấu ở sau ti vi trên tầng hai nhà bà Nguyễn Thị H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; ngoài ra bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, là người thuộc hộ nghèo, bố đẻ bị cáo là người khuyết tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 2.300.000 đồng là tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ nên cần được trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29-01-2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ số tiền 2.300.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy